TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/KDTM-PT
Ngày: 01 - 6 - 2021
V/v Tranh chấp giữa công ty với người quản lý công ty về việc bàn giao tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Ông Chung Văn Kết

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Tiếu Phương Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Bùi Minh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2021 và 01/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 41/2018/TLPT-KDTM ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc "Tranh chấp giữa công ty với người quản lý công ty về việc bàn giao tài sản".

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 877/2021/QĐ-PT ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn X (Công ty TNHH X).

Địa chỉ: 96 Hùng Vương, khu phố 8, thị trấn Gia Ray, huyện L1, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: số 830, tổ 9, ấp S1, xã S2, huyện L1, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Đ (vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Lữ Chí Đ, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ thường trú: số 136/46A đường L2, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 1202 lầu 12, Continental Tower số 81-83-83B-85 Hàm Nghi, phường L3, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Phước K, sinh năm 1942 (có mặt).

Địa chỉ: 119 Nguyễn Thái Học, phường L4, quận L4, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Nguyễn Phước K: Luật sư Lê Văn P – Văn phòng luật sư Lê Văn P, đoàn luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

Địa chỉ: 64 Điện Biên Phủ, Phường L5, thành phố L, An Giang

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đỗ Văn N. (vắng mặt)

Địa chỉ: 6S River Crossing Way, Edgewater, Maryland 21037, USA.

2. Ông Đỗ Minh Đ. (vắng mặt)

Địa chỉ: 6S River Crossing Way, Edgewater, Maryland 21037, USA.

3. Ông Đỗ Thanh T. (vắng mặt)

Địa chỉ: 2331 Starcrest Drive, Silve Spring, Marryland 20904, USA.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Lữ Chí Đ, sinh năm 1993. (vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Đức T1. (vắng mặt)

Địa chỉ: 174/6 Đường V1, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn là ông Nguyễn Phước K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Trần Anh Tuấn trình bày: Sau khi chấm dứt tư cách người đại diện theo pháp luật kiêm giám đốc của ông Nguyễn Phước K thì Công ty trách nhiệm hữu hạn X (gọi tắt là Công ty X) yêu cầu ông K bàn giao toàn bộ tài sản của công ty cho ông Đỗ Minh Đ quản lý. Ngày 25/9/2015 ông K tiến hành bàn giao tài sản cho Công ty X nhưng chỉ bàn giao con dấu, chữ ký số, hóa đơn và chứng từ. Qua kiểm tra tài sản và sổ sách công ty X còn phát hiện khoản tiền mặt tồn quỹ tính đến hết năm 2014 là 7.400.130.418 đồng nhưng ông K chưa bàn giao lại cho công ty.

Tháng 12/2015 ông K có văn bản giải trình là số tiền mặt trên đã được sử dụng để chia lãi các năm của Công ty cho các thành viên, nhưng đến nay ông K vẫn chưa đưa ra được bất kỳ văn bản hay giấy tờ gì để chứng minh là đã dùng số tiền mặt trên để chia lãi cho các thành viên.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông K bàn giao lại số tiền 7.400.130.418 đồng nêu trên cho công ty X.

Theo bị đơn ông Nguyễn Phước K trình bày: Ông K hoàn toàn không biết số tiền 7.400.130.418 đồng vì lợi nhuận công ty X đã được chia xong từ (năm 2012 đến năm 2014), chỉ riêng số tiền còn lại đến quý III năm 2015 chỉ có 1.987.186.726 đồng (do ông Thịnh kế toán Công ty X cung cấp). Khi bàn giao tài khoản tại ngân hàng ANZ cho ông Điền thì số tiền còn lại hơn 2,1 tỷ đồng trong đó phần chênh lệch là có bao gồm số tiền lãi 2014 mà ông Điền, ông Nam chưa nhận (khoảng 180 triệu đồng) và số tiền này cũng khớp với số tiền trong tài khoản của ngân hàng khi ông bàn giao. Do đó ông K không đồng ý lại số tiền 7.400.130.418 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn.

Ngày 18/9/2017 ông K có yêu cầu Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án; Yêu cầu Tòa án buộc công ty X báo cáo cho ông về việc quyết toán lời, lỗ, tình hình sản xuất kinh doanh của năm 2015, 2016; kế hoạch kinh doanh 2017 và những năm tiếp theo; Yêu cầu Tòa án triệu tập ông Nguyễn Bỉnh K1 tham gia tố tụng để giải quyết vụ án.

Theo người làm chứng ông Nguyễn Đức T1 trình bày: Số tiền lãi ước tính từ đầu năm 2015 và đến quý 3 năm 2015 là 1.987.186.726 đồng là do ông tổng hợp và lập nên. Nhưng số tiền trên chỉ mang tính chất tham khảo, việc thẩm tra trên thực tế để chia lợi nhuận thì do Hồi đồng thành viên thực hiện, ông cũng không rõ số tiền này đã được chia hay chưa. Cũng theo ông trình bày, ông là người lập các báo cáo tài chính theo yêu cầu của Công ty X và ông chỉ lập theo chứng từ cung cấp, còn việc lợi nhuận của công ty được chia hay chưa chia cho các thành viên công ty thì ông không rõ. Ông đã trình bày tất cả những gì biết nên yêu cầu Tòa án các cấp giải quyết vắng mặt ông.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn X về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Phước K phải trả cho nguyên đơn số tiền 7.400.130.418 đồng (Bảy tỷ, bốn trăm triệu, một trăm ba mươi ngàn, bốn trăm mười tám đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/4/2018, bị đơn là ông Nguyễn Phước K có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn X.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Phước K và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là Luật sư Lê Văn P cùng thống nhất trình bày:

Ông K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét huỷ bản án sơ thẩm do có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, cụ thể: Xác định không chính xác quan hệ tranh chấp trong vụ án, thủ tục xử lý đơn yêu cầu phản tố không đảm bảo khách quan, đưa thiếu người tham gia tố tụng, vụ án không đủ điều kiện khởi kiện lại số tiền phân chia lợi nhuận của công ty theo các biên bản phân chia lợi nhuận có chữ ký nhận của các thành viên công ty vì ông không có quản lý số tiền 7.400.130.418 đồng như Công ty X yêu cầu. Do đó để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông K, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án vì tranh chấp thành viên đã được Tòa án giải quyết bằng Quyết định đã có hiệu lực pháp luật và đã thi hành xong.

Nguyên đơn Công ty TNHH X và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn N, ông Đỗ Minh Đ và ông Đỗ Thanh T cùng có ông Hà Lữ Chí Đ là người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật; từ đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn X về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Phước K phải trả cho nguyên đơn số tiền 7.400.130.418 đồng là có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ y bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm nhận định các biên bản họp thành viên tẩy xóa nên không xem xét. Tại cấp phúc thẩm, qua hai lần giám định chữ ký tại các Biên biên họp thành viên Công ty thì ngoài chữ ký của ông K còn có các thành viên khác ký vào biên bản, như vậy là có sự mâu thuẫn trong lời trình bày của các đương sự. Xét thấy, đây là tình tiết mới tại phiên toà phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, hủy bản án sơ thẩm

để làm rõ đối chất lời khai của các thành viên công ty nhằm giải quyết vụ án một cách toàn diện triệt để.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Theo Đơn khởi kiện ngày 04/8/2016, Công ty TNHH X yêu cầu Toà án buộc ông Nguyễn Phước K (là thành viên chiếm 10% vốn Điều lệ Công ty và là người đại diện theo pháp luật kiêm Giám đốc Công ty từ khi thành lập đến ngày 28/10/2015) hoàn trả cho Công ty số tiền của Công ty mà ông K đang nắm giữ là 7.400.130.418 đồng.

Theo Điều lệ Công ty TNHH X (sửa đổi, bổ sung ngày 25/9/2015), tại thời điểm khởi kiện, ông Nguyễn Phước K là thành viên Hội đồng thành viên nên ông K là người quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 18 Điều 3 Luật Doanh nghiệp 2014. Do Công ty TNHH X khởi kiện đòi lại phần tài sản là tiền mặt của Công ty do ông K quản lý trước khi bàn giao nên Toà án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp giữa Công ty với người quản lý công ty về việc bàn giao tài sản" là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục phản tố của bị đơn:

Ngày 05/6/2017, bị đơn ông Nguyễn Phước K có đơn yêu cầu phản tố yêu cầu Toà án đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH X thực hiện việc chia cổ tức cho ông theo đúng quy định và đề nghị đưa ông Nguyễn Bỉnh K1 vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 23/6/2017 của Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ, ông K xác định không yêu cầu phản tố và không yêu cầu Toà án triệu tập ông K1 vào tham gia tố tụng. Căn cứ Điều 202 và điểm g khoản 1, khoản 2 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự, Thẩm phán phải có văn bản trả lại đơn khởi kiện, đồng thời gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp. Qua xem xét hồ sơ vụ án nhận thấy, Toà án cấp sơ thẩm chưa thực hiện các thủ tục tố tụng trên là có thiếu sót.

[1.3] Về việc đưa người tham gia tố tụng:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự: "Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án dân sự là người tuy không khởi kiện, không bị kiện, nhưng việc giải quyết vụ án dân sự có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ nên họ được tự mình đề nghị hoặc các đương sự khác đề nghị

và được Tòa án chấp nhận đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan". Xét bị đơn ông Nguyễn Phước K yêu cầu đưa Hội đồng thành viên hiện tại và kế toán của Công ty vào tham gia tố tụng nhưng không được Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận là có cơ sở. Bởi lẽ, đối tượng tranh chấp trong vụ án là số tài sản của Công ty mà ông K chưa bàn giao từ khi thành lập cho đến khi ông K chấm dứt tư cách người đại diện theo pháp luật của Công ty vào năm 2014. Do đó, việc giải quyết vụ án không liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của các cá nhân trên nên không cần thiết đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nguyên đơn công ty X khai rằng: Ông Nguyễn Phước K là giám đốc công ty X từ năm 1998 đến năm 2015. Đến ngày 25/9/2015 ông K thôi giữ chức vụ Giám đốc công ty và ông K có trách nhiệm bàn giao con dấu, chữ ký số, hóa đơn chứng từ cho công ty. Sau khi ông K bàn giao giất tờ sổ sách và con dấu của công ty, công ty X tiến hành kiểm tra sổ sách (báo cáo tài chính năm 2012, 2013, 201) thì phát hiện còn tồn quỹ tiền mặt đến cuối năm 2014 là là 7.400.130.418 đồng do ông K đang quản lý chưa bàn giao cho công ty. Công ty có thông báo yêu cầu ông K bàn giao lại tiền cho công ty và ông K có văn bản giải trình đã chia lãi cho thành viên công ty theo từng năm 2013, 2014, 2015 nhưng ông K không có giấy tờ chứng minh việc chia lãi cho các thành viên công ty. Nên công ty X yêu cầu ông K có trách nhiệm trả lại cho công ty X số tiền là 7.400.130.418 đồng.

[2.2] Bị đơn ông K thì cho rằng số tiền là 7.400.130.418 đồng đã chia lãi cho các thành viên công ty từ năm 2012 đến năm 2014 được thể hiện qua 04 biên bản chia lãi cho các thành viên công ty. Ông K đã cung cấp cho Tòa án 04 biên bản họp các thành viên công ty ngày 30/7/2013, ngày 11/8/2014 và ngày 25/4/2015. Trong 04 biên bản có chữ ký tên nhận tiền của ông Đỗ Văn N, ông Đỗ Minh Đ, ông Đỗ Thanh T và ông Nguyễn Phước K.

[2.3] Bản án sơ thẩm nhận định "những biên bản họp thành viên công ty phân chia lợi nhuận, và ngày tháng có sự điều chỉnh, tẩy xóa. Do đó không thể xem là chứng cứ giải quyết vụ án" là chưa có căn cứ vững chắc. Bởi vì trong quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ và đối chất giữa các thành viên công ty để làm rõ việc có hay không có việc phân chia lợi nhuận trong số tiền là 7.400.130.418 đồng tại các biên bản họp các thành viên công ty ngày 30/7/2013, ngày 11/8/2014 và ngày 25/4/2015 như ông K trình bày.

[2.4] Tại cấp phúc thẩm, bị đơn ông Nguyễn Phước K có yêu cầu giám định chữ ký của các ông Đỗ Văn N, Đỗ Minh Đ, Đỗ Thanh T trong một biên

bản thành viên công ty ngày 30/7/2013, một biên bản thành viên công ty ngày 11/8/2014 và 03 biên bản thành viên công ty cùng ngày 25/4/2015.

[2.5] Theo Kết luận giám định số 2563/C09B ngày 24/7/2020 Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

[2.5.1] Chữ ký mang tên Đỗ Minh Đ, Đỗ Thanh T thể hiện trên các biên bản ngày 11/8/2014, cùng ngày 25/4/2015 so với chữ ký mẫu mang tên Đỗ Minh Đ, Đỗ Thanh T trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra, không đủ sơ sở kết luận chữ ký mang tên Đỗ Minh Đ, Đỗ Thanh T thể hiện trên 01 biên bản ngày 25/4/2015 so với chữ ký mẫu mang tên Đỗ Minh Đ, Đỗ Thanh T trên các tài liệu mẫu so sánh... là có phải do cùng một người ký ra hay không;

[2.5.2] Không đủ sơ sở kết luận chữ ký mang tên Đỗ Văn N thể hiện trên các biên bản ngày 11/8/2014, cùng ngày 25/4/2015 so với chữ ký mẫu mang tên Đỗ Văn N trên các tài liệu mẫu so sánh là có phải do cùng một người ký ra hay không.

[2.6] Theo Kết luận giám định số 6355/C09B ngày 09/3/2021 Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận: Chữ ký mang tên Đỗ Văn N thể hiện trên các biên bản ngày 11/8/2014, cùng ngày 25/4/2015 so với các chữ ký mẫu mang tên Đỗ Văn N là do cùng một người ký ra.

[2.7] Như vậy qua hai lần giám định, Phân viện khoa học hình sự có xác định có chữ ký của các ông Đỗ Văn N, Đỗ Minh Đ, Đỗ Thanh T trên biên bản thành viên ngày 30/7/2013, ngày 11/8/2014 và ngày 25/4/2015. Vì vậy cần đối chất làm rõ các ông Đỗ Văn N, Đỗ Minh Đ, Đỗ Thanh T có nhận tiền phân chia tiền lợi nhuận trong các biên bản thành viên công ty ngày 30/7/2013, ngày 11/8/2014 và ngày 25/4/2015, số tiền được ghi trong biên bản ngày 30/7/2013, ngày 11/8/2014 và ngày 25/4/2015 là khoản phân chia lợi nhuận của năm nào? như vậy mới có cơ sở vững chắc giải quyết yêu cầu khởi kiện của Công ty X.

[2.8] Ngoài ra, bị đơn ông K có đơn khiếu nại (BL số 99-100) cho rằng trong thời gian làm giám đốc công ty và là người đại diện theo pháp luật, các bên đã xác nhận nhận cổ tức của các năm 2012, 2013, 2014 chỉ còn tranh chấp số tiền còn lại là 1.100.000.000 đồng do ông K rút từ tài khoản của công ty nên công ty đã khởi kiện và được Tòa án thành phồ Cần Thơ hòa giải lập biên bản hòa giải thành ngày 15/9/2016, vụ việc đã được giải quyết bằng quyết định số 01/2016/QĐST-KDTM ngày 27/5/2016 công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, ông K có trách nhiệm hoàn trả lại cho công ty X số tiền 900.000.000 đồng. Ông K cho rằng vụ việc đã được giải quyết bằng quyết định có hiệu lực pháp luật nên Tòa án tiếp tục thụ lý giải quyết lại vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Do đó cũng cần làm rõ số tiền 7.400.130.418 đồng có bao gồm số 900.000.000 đồng hay không? Vì sao công ty X khởi kiện ông K được Tòa án

giải quyết bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự ngày 27/5/2016 nhưng đến ngày 01/12/2016 Công ty tiếp tục khởi kiện yêu cầu ông K bàn giao lại số tiền 7.400.130.418 đồng.

Xét thấy phát sinh nhiều tình tiết mới cần phải thu thập chứng cứ, đối chất làm rõ, mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm để chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo, nên ông K không phải chịu theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3.2] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và các chi phí thủ tục khác sẽ được xác định khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Phước K.

2. Hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ về việc "tranh chấp giữa công ty với người quản lý công ty về việc bàn giao tài sản" giữa:

- *Nguyên đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn X.

Địa chỉ: 96 Hùng Vương, khu phố 8, thị trấn Gia Ray, huyện L1, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Đ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Lữ Chí Đ.

Địa chỉ: 1202 lầu 12, Continental Tower số 81-83-83B-85 Hàm Nghi, phường L3, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Phước K.

Địa chỉ: 119 Nguyễn Thái Học, phường L4, quận L4, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông K: Luật sư Lê Văn P – Văn phòng luật sư Lê Văn P, đoàn luật sư tỉnh An Giang

Địa chỉ: 64 Điện Biên Phủ, Phường L5, thành phố L, An Giang

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đỗ Văn N.

Địa chỉ: 6S River Crossing Way, Edgewater, Maryland 21037, USA.

2. Ông Đỗ Minh Đ.

Địa chỉ: 6S River Crossing Way, Edgewater, Maryland 21037, USA.

3. Ông Đỗ Thanh T.

Địa chỉ: 2331 Starcrest Drive, Silve Spring, Marryland 20904, USA.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Lữ Chí Đ.

Địa chỉ: 1202 lầu 12, Continental Tower số 81-83-83B-85 Hàm Nghi, phường L3, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

4.1 Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và các chi phí thủ tục khác sẽ được xác định khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

4.2 Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ông Nguyễn Phước K không phải chịu, hoàn trả cho ông K số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 001140 ngày 27/4/2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Hồng **Chung Văn Kết** **Trần Thị Hòa Hiệp**